

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2018

GIỚI THIỆU VỀ SUN LIFE VIỆT NAM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Sun Life Việt Nam “Công ty” là thành viên của Tập đoàn Sun Life Financial (Canada) có lịch sử hơn 154 năm hoạt động. Công ty được thành lập vào hoạt động theo giấy phép số 68GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 24 tháng 01 năm 2013 và các giấy phép điều chỉnh.

Sun Life Việt Nam là công ty tiên phong và dẫn đầu thị trường trong lĩnh vực bảo hiểm hưu trí, phục vụ cho Khách hàng cá nhân và doanh nghiệp tại Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Sun Life Financial (Canada) là một tổ chức dịch vụ tài chính quốc tế hàng đầu cung cấp các giải pháp bảo hiểm, quản lý tài sản cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp với tổng giá trị tài sản quản lý lên đến 951 tỷ đô la Canada (tính đến ngày 31/12/2018). Năm 2018, Tập đoàn Sun Life Financial tiếp tục đa tầng trưởng mạnh mẽ với lợi nhuận kinh doanh đạt hơn 2,9 tỷ đô la Canada (CAD), tăng 16% so với cùng kỳ.

Năm 2018, Sun Life Việt Nam có nhiều thay đổi tích cực để xây dựng các giá trị bền vững, lâu dài cho khách hàng và cộng đồng. Công ty đã không ngừng đầu tư mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh với 55 văn phòng trên toàn quốc; đào tạo và phát triển đội ngũ Tư vấn Tài chính lấy Khách hàng làm trọng tâm thể hiện sự quan tâm, chuyên nghiệp, truyền cảm hứng với tinh thần chiến thắng; nâng cao sự trải nghiệm và chất lượng dịch vụ khách hàng; đóng góp tích cực cho cộng đồng với nhiều hoạt động.

Năm 2018 cũng là năm Sun Life Việt Nam tiếp tục được vinh danh và ghi nhận từ các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế thông qua các giải thưởng nổi bật như: “Công ty Cung cấp Giải pháp Bảo hiểm Nhân thọ tốt nhất - Việt Nam 2018” do tạp chí Tài chính quốc tế - International Finance Magazine trao tặng, “Top 100 Sản phẩm, Dịch vụ tốt nhất cho Gia đình, Trẻ em” do Báo Lao động và Xã hội, Tạp chí Gia đình và Trẻ em (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) trao tặng và giải thưởng “Effective Working Environment - Môi trường Làm việc tốt” từ Talentnet.

Sun Life Việt Nam cam kết thực hiện mục đích giúp Khách hàng đạt được an toàn tài chính trọn đời và tận hưởng cuộc sống khỏe mạnh hơn và tiếp tục đầu tư hoạt động để đạt được mục đích đó.



I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN			
I	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	1.838.421	1.251.730
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	317.912	320.809
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	1.286.760	692.249
3	Các khoản phải thu	223.576	218.580
4	Tài sản lưu động khác	10.173	20.092
II	Tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn	2.634.922	2.776.127
1	Tài sản cố định	49.127	11.357
	- Nguyên giá	195.305	167.508
	- Khấu hao lũy kế	(162.351)	(157.953)
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16.173	1.802
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.477.619	2.618.261
3	Ký quỹ	27.094	25.556
4	Tài sản khác	81.082	120.942
III	Tổng tài sản	4.473.343	4.027.857
CÔNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			
IV	Công nợ	3.305.936	2.918.023
1	Nợ ngắn hạn	220.621	127.883
2	Nợ khác	9.810	-
3	Dự phòng nghiệp vụ	3.075.505	2.790.140
V	Nguồn vốn chủ sở hữu	1.167.407	1.109.834
1	Nguồn vốn kinh doanh	1.870.000	1.520.000
2	Các quỹ	1.827	1.827
3	Lỗi lũy kế	(704.421)	(411.993)
VI	Tổng công nợ và vốn chủ sở hữu	4.473.343	4.027.857

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

(đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Tổng doanh thu	1.078.833	854.005
	Doanh thu thuần từ hoạt động bảo hiểm	763.687	562.823
	Doanh thu về hoạt động tài chính	313.524	290.041
	Doanh thu khác	1.622	1.141
2	Tổng chi phí	1.383.561	1.026.509
	Chi phí từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	733.328	554.498
	Chi phí hoạt động tài chính	4.263	862
	Chi phí bán hàng	336.273	248.680
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	308.843	219.771
	Chi phí khác	854	2.698
3	Lỗ trước thuế	(304.728)	(172.504)
4	Thuế thu nhập phải nộp	-	-
5	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(12.301)	(31.923)
6	Lỗ sau thuế	(292.427)	(140.581)

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản cố định/Tổng tài sản	1,1%	0,3%
	- Tài sản lưu động/Tổng tài sản	41,1%	31,1%
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	73,9%	72,4%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	26,1%	27,6%
3	Khả năng thanh toán		
	- Khả năng thanh toán nhanh	828,7%	963,1%
	- Khả năng thanh toán hiện hành	833,3%	978,8%
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	-6,8%	-4,3%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-38,3%	-25,0%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	-25,0%	-12,7%


 Larry Madge
 Tổng Giám đốc